

Số: 02/2024/QĐST-KDTM

Mỏ Cày Bắc, ngày 06 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2024/TLST-KDTM ngày 25 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ (B);

Địa chỉ: T, A T, Phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Đơn vị được uỷ quyền khởi kiện: Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B1.

Do: Ông Vũ Thanh H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B1 làm đại diện theo Quyết định số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 của Người đại diện pháp luật – Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ về việc uỷ quyền tham gia tố tụng.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Đinh Thị Tuyết H1, sinh năm 1974 – Là Giám đốc Phòng G trực thuộc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B1.

Địa chỉ liên hệ: Thửa đất số 65, tờ bản đồ số 19 khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre. Theo giấy uỷ quyền ngày 06/6/2024.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1969; Địa chỉ: số A ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị T1: Bà Nguyễn Thị

Ngọc S, sinh năm 1972. Địa chỉ thường trú: 300 khu phố B, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Theo giấy uỷ quyền ngày 26/7/2024.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ (B) số tiền vay theo các hợp đồng tín dụng số 01/2021/7969109/HĐTD ngày 18/11/2021, hợp đồng tín dụng số 01/2023/7969109/HĐTD ngày 28/12/2023, hợp đồng tín dụng số 01/2023/7969109/HĐTD ngày 02/11/2023 tổng số tiền tính đến hết ngày 28/7/2024 là: 7.672.584.325 đồng, trong đó:

- + Nợ gốc: 7.393.387.614 đồng;
- + Nợ lãi: 268.068.604 đồng;
- + Nợ lãi quá hạn: 11.128.107 đồng.

Kể từ ngày 29/7/2024, bà Nguyễn Thị T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận tại các hợp đồng tín dụng số 01/2021/7969109/HĐTD ngày 18/11/2021, hợp đồng tín dụng số 01/2023/7969109/HĐTD ngày 28/12/2023, hợp đồng tín dụng số 01/2023/7969109/HĐTD ngày 02/11/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc.

Trường hợp bà Nguyễn Thị T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên đây thì Ngân hàng TMCP Đ (B) được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Đ (B) để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/7969109/HĐBĐ ký ngày 14/10/2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung; Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/7969109/HĐBĐ ký ngày 15/08/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung; Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2021/7969109/HĐBĐ ký ngày 18/11/2021, cụ thể là:

- Quyền sử dụng thửa đất số 29, tờ bản đồ số 16, diện tích 3251,8m² đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre số phát hành BM 887607, số vào sổ cấp GCN: CH03107, do UBND huyện C, tỉnh Bến Tre cấp cho bà Nguyễn Thị T1 ngày 30/5/2013;

- Quyền sử dụng thửa đất số 888, tờ bản đồ số 17, diện tích 167,2m² đất tọa lạc tại khu phố B, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang số phát hành CS 468497, số vào sổ cấp GCN: CS07539, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho bà Nguyễn Thị T1 ngày 24/7/2019;

- Quyền sử dụng thửa đất số 887, tờ bản đồ số 17, diện tích 127,4m² đất tọa lạc tại khu phố B, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang số phát hành CS 468498, số vào sổ cấp GCN: CS07540, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho bà Nguyễn Thị T1 ngày 24/7/2019;

- Quyền sử dụng thửa đất số 342, tờ bản đồ số 17, diện tích 262,7m² đất tọa lạc tại khu phố B, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang số phát hành CN 527356,

số vào sổ cấp GCN: CS06682, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 05/4/2018, tên người sử dụng bà Nguyễn Thị T1, CMND số: 320669296, địa chỉ thường trú: số A ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre; theo hồ sơ số 000853.CN.006;

- Quyền sử dụng thửa đất số 356, tờ bản đồ số 17, diện tích 90,4m² đất tọa lạc tại khu phố B, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang số phát hành CN 527358, số vào sổ cấp GCN: CS06680, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 05/4/2018, tên người sử dụng bà Nguyễn Thị T1, CMND số: 320669296, địa chỉ thường trú: số A ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre; theo hồ sơ số 000854.CN.008.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị T1 tự nguyện chịu án phí số tiền là 57.836.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ (B) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.894.300 đồng theo biên lai thu số 0004740 ngày 24/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Càyl Bắc.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA
TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Càyl Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Càyl Bắc;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Nhớ

